

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

Số: 88 /KH-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2015

## KẾ HOẠCH

**Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2015 và các năm tiếp theo**

PHÒNG THỰC HÀNH  
VẬT NGHIỆP VIỆT NAM  
CÔNG VĂN ĐẾN  
Số 1692  
Ngày 13. tháng 7. năm 2015

Căn cứ vào kết quả xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Giang năm 2014 và các năm trước, trên cơ sở tình hình thực tiễn của địa phương, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2015 và các năm tiếp theo như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi và bình đẳng giữa mọi thành phần kinh tế, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, trợ giúp các doanh nghiệp có hiệu quả, tạo nên sự thân thiện và hài lòng của doanh nghiệp đối với sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, từng bước nâng cao năng lực điều hành kinh tế của bộ máy chính quyền tỉnh.

- Cải thiện chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền tỉnh, nỗ lực cải cách hành chính, từng bước khắc phục những hạn chế, các chỉ tiêu bị đánh giá thấp trong chỉ số PCI của tỉnh nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

#### 2. Yêu cầu

- Tập trung khắc phục ngay các lĩnh vực có liên quan đến những chỉ số thành phần sụt giảm so với năm 2013 (tính năng động tiên phong của lãnh đạo, chi phí không chính thức, tiếp cận đất đai...), và những chỉ số thành phần có điểm số thấp so với toàn quốc và so với các năm trước của tỉnh; gắn biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các huyện và thành phố về chính sách phát triển kinh tế tư nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuyên truyền sâu rộng quan điểm, chủ trương và biện pháp của tỉnh trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển hoá quyết tâm của Lãnh đạo tỉnh bằng các hành động cụ thể của các cấp, các ngành.

- Việc thực hiện kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ, kiên trì, bền bỉ, với sự nỗ lực của tất cả các cấp, các ngành. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và có sự kiểm tra, báo cáo, giám sát thực hiện chặt chẽ.

## II. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU NÂNG HẠNG

### 1. Phương pháp xác định mục tiêu nâng hạng

#### 1.1. Bản chất của việc nâng hạng Chỉ số PCI

Bản chất chỉ số PCI là tổng cộng điểm số của 10 chỉ số thành phần sau khi đã hiệu chỉnh bằng các trọng số. Mỗi chỉ số thành phần có điểm cao nhất là 10, tổng điểm PCI cao nhất là 100 (đã hiệu chỉnh bằng trọng số).

Nâng hạng PCI chính là phải nâng số điểm năm sau cao hơn năm trước, có nghĩa là “phải vượt qua chính bản thân mình”, việc xếp thứ bậc trên toàn quốc phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Điểm số PCI của tỉnh tăng nhanh hay tăng chậm; sự nỗ lực của các tỉnh bạn, sự thay đổi trọng số khi tính điểm các chỉ số thành phần... Như vậy việc xếp thứ bậc trên toàn quốc chỉ có tính chất tương đối, quan trọng nhất vẫn là phần đầu tổng điểm PCI của tỉnh năm sau cao hơn năm trước và đạt được mức độ tăng nhanh.

#### 1.2. Những căn cứ xác định mục tiêu nâng hạng

- Căn cứ Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Giang năm 2014, qua phân tích kết quả PCI của Bắc Giang trong những năm gần đây, những hạn chế, yếu kém thông qua phản ánh của một số các chỉ số thành phần có điểm thấp, nguyên nhân của những hạn chế yếu kém đó.

- Căn cứ vào tính chất của từng chỉ số thành phần, xác định chỉ số nào có thể khắc phục được ngay và nâng cao điểm số trong năm 2015, chỉ số nào cần có thời gian lâu dài để khắc phục, nâng điểm trong những năm tiếp theo.

- Căn cứ vào dự báo xu hướng năm 2015, qua phân tích dự báo tình hình kinh tế thế giới nói chung, kinh tế vĩ mô của Việt Nam nói riêng.

- Căn cứ vào tình hình thực tế khả năng khắc phục các tồn tại hạn chế và nguồn lực thực hiện.

#### 1.3. Định hướng xác định mục tiêu nâng điểm năm 2015

Phương án tăng tổng điểm PCI sẽ tập trung tăng điểm số của các chỉ số: Tính minh bạch, chi phí thời gian, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tính năng động tiên phong của lãnh đạo tỉnh, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng. Bên cạnh đó từng bước cải thiện điểm số của các chỉ số thiết chế pháp lý, tiếp cận đất đai, đào tạo lao động.

### 2. Xác định mục tiêu nâng hạng năm 2015

#### 2.1. Xác định mục tiêu nâng tổng điểm PCI.

Có 2 phương án nâng tổng điểm PCI:

+ Phương án 1: Phần đầu tổng điểm số PCI năm 2015 là từ 57,5 -58 điểm

+ Phương án 2: Phần đầu tổng điểm số PCI năm 2015 là: 59 điểm

Căn cứ điều kiện thực tế của tỉnh, lựa chọn **Phương án 1 (đạt từ 57,5 -58 điểm)** là phù hợp với điều kiện cụ thể hiện nay.

#### 2.2. Xác định thứ bậc toàn quốc.

Trên cơ sở điểm PCI lựa chọn năm 2015 là từ **57,5-58 điểm**, Bắc Giang sẽ tiếp tục nằm trong nhóm khá của bảng xếp hạng toàn quốc.

### **3. Xác định mục tiêu nâng hạng Chỉ số PCI những năm tiếp theo**

Trên cơ sở xác định chỉ tiêu nâng hạng của năm 2015, phấn đấu trong các năm tiếp theo Bắc Giang sẽ tiếp tục duy trì trong nhóm xếp hạng Khá toàn quốc và phấn đấu nằm trong những tỉnh đứng đầu trong nhóm điều hành Khá (Điểm PCI đạt trên 59 điểm).

## **III. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2015 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**

Để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, khắc phục những mặt hạn chế, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh năm 2015 và các năm tiếp theo, cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

*1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất để giảm chi phí gia nhập thị trường và thời gian thực hiện các quy định của nhà nước cho doanh nghiệp và nhà đầu tư*

Các cơ quan liên quan trực tiếp đến quá trình đăng ký kinh doanh và gia nhập thị trường của doanh nghiệp như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện ngay việc rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ các quy định của tỉnh, ngành, huyện, thành phố không còn phù hợp hoặc đang hạn chế hoạt động của doanh nghiệp để giảm thời gian thành lập doanh nghiệp và chi phí gia nhập thị trường. Trong năm 2015, cần tập trung xây dựng quy định về trình tự thủ tục thực hiện các dự án đầu tư bên ngoài các KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên tinh thần rút ngắn tối đa thời gian giải quyết.

Rà soát, củng cố lại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai tất cả các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Các cơ quan đơn vị phải lựa chọn, bố trí công chức nắm chắc nghiệp vụ, đủ khả năng hướng dẫn giải thích cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Công khai trình tự thủ tục, mẫu hoá tất cả các thành phần hồ sơ và cung cấp miễn phí cho doanh nghiệp tại bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả, đồng thời đăng tải lên website của các cơ quan để các tổ chức, cá nhân có thể sử dụng và điền các thông tin mà không cần phải đến làm việc trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, áp dụng hình thức đăng ký kinh doanh trực tuyến (cấp độ 3) nhằm tạo thuận lợi hơn cho các tổ chức, công dân nhằm rút ngắn thời gian và giảm chi phí cho các tổ chức, công dân.

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành, tránh việc thanh tra, kiểm tra chồng chéo giữa các cơ quan quản lý nhà nước, giảm thời gian thực hiện các quy định của nhà nước cho doanh

nghiệp. Chỉ thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có chỉ đạo của UBND tỉnh.

## *2. Cụ thể các chính sách nhằm tạo thuận lợi trong tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất*

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát, tham mưu điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2014; chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện để làm căn cứ cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm làm căn cứ cho việc giới thiệu địa điểm, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư phù hợp với Luật Đất đai năm 2013; Tăng cường trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, các trung tâm phát triển quỹ đất trong việc trợ giúp, tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các nhà đầu tư.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất của tỉnh để các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, người dân có thể khai thác thuận tiện, tạo bình đẳng cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thực hiện hỗ trợ tối đa nhà đầu tư trong quá trình giải phóng mặt bằng sau khi dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## *3. Nâng cao tính minh bạch và trợ giúp các doanh nghiệp tiếp cận thông tin*

Công bố rộng rãi, đầy đủ và kịp thời thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của các huyện, thành phố; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; Danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đặc biệt chú trọng đến các lĩnh vực: Thành lập doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, cấp phép đầu tư, kê khai và nộp thuế, kê khai hải quan. Nội dung công khai phải đầy đủ các nội dung liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính như thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết; nơi nộp hồ sơ, nhận kết quả; cơ quan giải quyết; phí, lệ phí,...

Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước); nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tư vấn và phản biện các chính sách của tỉnh. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của nhà nước.

Nâng cấp công thông tin của UBND tỉnh và website của các sở, ban, ngành liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và nhà đầu tư (Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, Xây dựng, Thuế, Hải quan...) đảm bảo chất lượng và độ mở của các website nhằm tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp khai thác các thông tin cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, hành chính của TW và của tỉnh, các cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp và các thông tin mới và hữu ích cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

#### *4. Thực hiện tốt công tác phòng và chống tham nhũng, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác*

Thực hiện tốt công tác phòng và chống tham nhũng, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác. Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường kỷ luật, kỷ cương đội ngũ cán bộ công chức, nâng cao đạo đức công vụ; kịp thời phát hiện và thay thế các cán bộ kém phẩm chất, những người gây khó khăn cho các doanh nghiệp; tổ chức tập huấn nghiệp vụ kịp thời cho các cán bộ có liên quan khi chế độ, chính sách của nhà nước thay đổi.

Các cơ quan, đơn vị cần xây dựng các tiêu chí rõ ràng, minh bạch về yêu cầu công việc đối với từng vị trí công tác, làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cán bộ công chức. Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu công tác. Có chế độ khen thưởng, kỷ luật và đề bạt công bằng, làm động lực cho cán bộ công chức phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ.

Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, thẩm quyền. Kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, nhũng nhiễu, cửa quyền, sách nhiễu đối với nhân dân và doanh nghiệp. Chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ công chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp.

#### *5. Nâng cao tính năng động tiên phong của lãnh đạo tỉnh, tăng cường đối thoại và động viên khen thưởng kịp thời đối với doanh nghiệp*

Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo các Sở, ngành phải đi tiên phong trong công tác đổi mới tư duy lãnh đạo, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp và người dân, đi sâu đi sát, hướng về cơ sở; căn cứ vào các quy định của Trung ương để đưa ra các quyết sách sáng tạo, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phải thực hiện nghiêm các quy định, chỉ đạo từ UBND tỉnh để tạo thành một khối thống nhất trong giải quyết các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với đại diện cộng đồng các doanh nghiệp, để nghe phản ánh và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Lãnh đạo UBND các huyện, thành phố cần duy trì thường xuyên công tác đối thoại, giải quyết triệt để, kịp thời các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, có kế

hoạch gặp mặt các doanh nghiệp tại địa phương theo định kỳ hàng năm. Các sở, ngành cần phối hợp với các tổ chức hội doanh nghiệp tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp về các vấn đề bức xúc, như: tiếp cận đất đai, cung ứng nguồn nhân lực, thuế... Trước khi ban hành các văn bản có liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của các doanh nghiệp cần tổ chức lấy ý kiến tham gia của doanh nghiệp hay đại diện các doanh nghiệp, các tổ chức hội doanh nghiệp, ý kiến phản biện xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh.

Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các doanh nghiệp về các vấn đề khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm tra, những vấn đề những nhiễu của cán bộ công quyền. Thiết lập "đường dây nóng" của UBND tỉnh lên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp kịp thời phản ánh các bức xúc, khó khăn cũng như tình trạng nhiễu, hạch sách của cán bộ, công chức đến Lãnh đạo UBND tỉnh.

#### *6. Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp*

Tăng cường công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong đó, Ban Chỉ đạo Hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp, hai tổ chuyên viên giúp việc là nòng cốt hỗ trợ các nhà đầu tư từ lúc tìm, khảo sát địa điểm đến khi có mặt bằng triển khai dự án; kịp thời tháo gỡ khó, giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp từ khâu triển khai dự án đến lúc đi vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục thực hiện chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn vay vốn sản xuất kinh doanh.

Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập. Hỗ trợ doanh nghiệp về tư vấn pháp lý, thông tin thị trường, tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đào tạo lãnh đạo quản lý và người lao động. Hướng dẫn doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách của Trung ương và của Tỉnh ban hành. Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp về những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ. Tăng cường theo dõi, nắm bắt thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh, lao động, việc làm của các doanh nghiệp.

Tổ chức các lớp hướng dẫn, giới thiệu nội dung các văn bản Luật, các chuyên đề pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các chế độ, chính sách của nhà nước, đặc biệt là các luật mới được ban hành như: Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng...

Củng cố các trung tâm có chức năng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp, Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh... để trợ giúp doanh nghiệp trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh; xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

### *7. Chú trọng công tác đào tạo lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp*

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng các cơ chế, kế hoạch thực hiện khuyến khích phát triển hệ thống đào tạo, dạy nghề với nhiều thành phần kinh tế tham gia theo hướng xã hội hoá; đổi mới hoạt động của các cơ sở đào tạo, mở rộng hợp tác liên kết trong đào tạo; chú trọng hình thức hợp tác với doanh nghiệp sử dụng lao động để đào tạo theo địa chỉ và nhu cầu sử dụng. Đổi mới công tác hướng nghiệp và tập trung đào tạo những ngành nghề đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

Xây dựng quy hoạch tổng thể mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trên cơ sở Luật Giáo dục nghề nghiệp và Quy hoạch tổng thể mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng và đổi mới nội dung chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

Tăng cường mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề nhằm nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp; liên kết đào tạo bằng hình thức thực tập trực tiếp tại doanh nghiệp; cam kết đảm bảo đầu ra cho học viên sau khi được đào tạo nghề.

Nâng cao chất lượng của Trung tâm dịch vụ việc làm trong hỗ trợ các doanh nghiệp tuyển dụng lao động và cung ứng các dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua việc đẩy mạnh hoạt động kết nối thông tin cung – cầu lao động; tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm từ 02 phiên/tháng hiện nay lên 04 phiên/tháng, đồng thời tổ chức thường xuyên các phiên giao dịch việc làm trực tuyến kết nối doanh nghiệp và người lao động giữa các tỉnh lân cận trong khu vực.

Giải quyết tốt vấn đề đình công, hướng dẫn các doanh nghiệp nâng cao trách nhiệm xã hội, giải quyết tốt quyền lợi của người lao động, xử lý kịp thời và phòng ngừa các vấn đề bức xúc của người lao động.

### *8. Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các thiết chế pháp lý của doanh nghiệp*

Nâng cao hoạt động của ngành tư pháp, nhất là chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về kinh tế. Nâng cao tính minh bạch, khách quan, công tâm trong hoạt động xét xử các vụ kiện của doanh nghiệp nhằm tạo lòng tin của doanh nghiệp vào hệ thống tòa án, tư pháp.

Sở Tư pháp có trách nhiệm củng cố các Đoàn Luật sư, các Phòng công chứng, các Công ty Luật, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc hỗ trợ và tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp. Đồng thời nâng cao vai trò hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý để doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận và nhận được những hỗ trợ pháp lý cần thiết.

*9. Tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong hoạt động đầu tư, kinh doanh giữa các doanh nghiệp*

UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển, không phân biệt, đối xử và tạo sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là trong việc tiếp cận các cơ hội đầu tư, kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính, chế độ chính sách, các nguồn lực, đất đai, tín dụng ...

Công khai các điều kiện và tiêu chí để mọi doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI) tiếp cận nguồn lực của nhà nước về vốn đầu tư: Công khai về quy trình phân bổ vốn đầu tư phát triển, tính minh bạch trong bổ sung vốn đầu tư phát triển; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho doanh nghiệp, thanh toán, quyết toán các công trình; các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp.

*10. Tăng cường công tác phổ biến, thông tin tuyên truyền.*

Các phương tiện thông tin đại chúng và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về bản chất PCI, kết quả đánh giá chỉ số PCI của tỉnh trong những năm qua và sự cần thiết nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đến tất cả các cán bộ thuộc các cấp, các ngành và cả cộng đồng các doanh nghiệp.

Sau khi Kế hoạch nâng hạng PCI của tỉnh được thông qua, cần quán triệt chủ trương biện pháp và quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, biến các giải pháp đã đề ra trở thành hành động cụ thể của tất cả các cấp, các ngành.

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố cần có chương trình tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch nâng hạng PCI riêng của cơ quan đơn vị và địa phương mình đến các đối tượng có liên quan. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang cần xây dựng chuyên mục, chuyên đề về chỉ số PCI, phát sóng định kỳ 1 lần/tháng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và các nhóm giải pháp chính để xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư sau 30 ngày kể từ ngày ký Kế hoạch này.

2. UBND các huyện, thành phố căn cứ thực tiễn của địa phương và các nhóm giải pháp chính của Kế hoạch tổ chức quán triệt, nghiên cứu, nắm rõ bản chất chỉ số PCI cho các cấp, các ngành tại địa phương. Xây dựng Kế hoạch nâng hạng PCI cụ thể của địa phương mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh.

3. Căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và Kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đúng thời gian theo yêu cầu và gửi báo cáo kịp thời



về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này định kỳ hàng quý (báo cáo trước ngày 20 của tháng cuối quý).

4. Các tổ chức hội doanh nghiệp (Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội doanh nghiệp trẻ...) phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt Kế hoạch nâng hạng PCI của tỉnh, đồng thời có trách nhiệm giải thích, trao đổi làm rõ hơn nữa trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc cùng với các cấp, các ngành nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương quán triệt, phổ biến Kế hoạch và thực trạng xếp hạng năng lực cạnh tranh của tỉnh sâu rộng trong các ngành, các cấp và toàn thể quần chúng nhân dân.

6. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân; thiết lập đường dây nóng tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp về sự điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND tỉnh. Đồng thời, trên cơ sở 10 chỉ số thành phần của chỉ số PCI, hàng năm tổ chức lấy ý kiến của các doanh nghiệp đánh giá về các huyện, thành phố và một số ngành có liên quan nhiều đến doanh nghiệp như: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Ban Quản lý các KCN, Cục Thuế, Công an... Cùng với kết quả chỉ số PCI công bố hàng năm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) sẽ phân tích đánh giá trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nâng hạng PCI của tỉnh. Qua đó để kịp thời biểu dương các cơ quan đơn vị có nhiều nỗ lực thực hiện tốt trách nhiệm của mình đồng thời cũng phê bình, nhắc nhở các cơ quan đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng hạng PCI của tỉnh với công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

7. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng năm về UBND tỉnh./.

N  
Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Báo Bắc Giang; Đài PT-TH tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội doanh nghiệp trẻ
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc;  
+ Lưu: VT, CN-ĐT XD.

TM. UBND TỈNH

ĐẠI CHỨC TỊCH



Nguyễn Văn Linh

